

UBND TỈNH BẮC KẠN  
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /SKHCN-QLKH

Bắc Kạn, ngày tháng 02 năm 2024

V/v đề xuất đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh năm 2025

Kính gửi:

- Các sở, ban, ngành, đoàn thể;
- UBND các huyện, thành phố;
- Các tổ chức khoa học và công nghệ; các doanh nghiệp, hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

Căn cứ Quyết định số 2338/QĐ-UBND ngày 10/12/2023 của UBND tỉnh Bắc Kạn về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách năm 2024, Sở Khoa học và Công nghệ hướng dẫn đơn vị đề xuất, đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh năm 2025, cụ thể như sau:

### **I. Yêu cầu đối với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh**

Các nhiệm vụ khoa học và công nghệ đề xuất, đặt hàng cần đảm bảo yêu cầu chung:

- Sát với định hướng phát triển kinh tế - xã hội và bốn chương trình trọng tâm mà Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Bắc Kạn khóa XII, nhiệm kỳ 2020-2025 đề ra.
- Có đủ căn cứ về tính cấp thiết và triển vọng đóng góp của các kết quả tạo ra vào việc thực hiện nhiệm vụ phát triển ngành, lĩnh vực hoặc địa phương.
- Có tầm quan trọng đối với phát triển kinh tế - xã hội trong phạm vi tỉnh; giải quyết các vấn đề khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh.
- Có địa chỉ ứng dụng cho các kết quả chính tạo ra khi nhiệm vụ khoa học và công nghệ hoàn thành.
- Không trùng lặp về nội dung với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước đã và đang thực hiện.

Và đáp ứng các yêu cầu riêng đối với từng loại hình, từng lĩnh vực đề tài, dự án quy định tại Quyết định số 13/2015/QĐ-UBND ngày 03/9/2015 của UBND tỉnh về việc ban hành "Quy chế quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ tỉnh Bắc Kạn" và Quyết định số 10/2021/QĐ-UBND ngày 19/7/2021 của UBND tỉnh về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ tỉnh Bắc Kạn ban hành kèm theo Quyết định 13/2015/QĐ-UBND ngày 03/9/2015 của UBND tỉnh.

### **II. Định hướng đề xuất đặt hàng nhiệm vụ khoa học công nghệ**

#### **2.1. Lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn**

- Nghiên cứu cơ sở lý luận và tổng kết thực tiễn trong việc hoạch định, thực hiện các chủ trương, nghị quyết trong phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và đề xuất giải pháp phát triển kinh tế - xã hội; nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) của tỉnh Bắc Kạn.

- Nghiên cứu bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống các dân tộc trên địa bàn tỉnh.

- Nghiên cứu phát triển các sản phẩm, mô hình du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái gắn với xây dựng nông thôn mới.

- Xây dựng sản phẩm du lịch có chất lượng cao, đa dạng, có thương hiệu, mang đậm bản sắc văn hóa các dân tộc của tỉnh.

- Nghiên cứu các giải pháp phát triển giáo dục, đặc biệt là nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, giáo viên giảng dạy, nâng cao chất lượng đào tạo học sinh, sinh viên và khuyến khích phong trào nghiên cứu khoa học, sáng tạo, sáng kiến trong hệ thống trường học nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.

## 2.2. Lĩnh vực khoa học nông nghiệp

- Tập trung nghiên cứu phát triển vùng nguyên liệu và chế biến các ngành hàng tham gia trực sản phẩm quốc gia (gỗ, dược liệu), ưu tiên các nhiệm vụ nâng cao chất lượng rừng; thâm canh, chăm sóc, tăng sản lượng gỗ; phát triển vùng nguyên liệu dược liệu gắn với chuỗi giá trị.

- Ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ để chọn lọc và phát triển giống cây trồng, vật nuôi có năng suất và chất lượng cao; nghiên cứu xây dựng các mô hình theo chuỗi giá trị từ khâu sản xuất đến tiêu thụ.

- Nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ trong thu hoạch, chế biến, bảo quản nông, lâm sản đặc biệt là các sản phẩm chủ lực của tỉnh đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm; hình thành chuỗi cung ứng thực phẩm nông, lâm, thủy sản an toàn, đáp ứng yêu cầu thị trường trong nước và xuất khẩu.

- Ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ nâng cao năng suất, chất lượng thông qua việc áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất chất lượng, công cụ hỗ trợ cho sản xuất thông minh, dịch vụ thông minh cho các sản phẩm nông, lâm nghiệp của tỉnh. Xác lập, quản lý và phát triển tài sản trí tuệ cho các sản phẩm nông sản chủ lực, đặc trưng, tiềm năng của tỉnh.

- Phục tráng, bảo tồn, khai thác và phát triển nguồn gen các giống cây trồng, vật nuôi quý hiếm, đặc sản của giá trị của địa phương.

- Ứng dụng công nghệ sinh học trong nhân giống cây trồng, vật nuôi; chuyển giao, ứng dụng các sản phẩm sinh học trong trồng trọt, phòng trừ sâu bệnh hại, xử lý môi trường, sơ chế, bảo quản nông sản,...

- Ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp, xây dựng mô hình sản xuất nông nghiệp thông minh, nông nghiệp hữu cơ, mô hình chăn nuôi ứng dụng công nghệ cao, mô hình phát triển nông nghiệp xanh gắn với du lịch...

- Tuyển chọn, bổ sung danh mục các loài dược liệu, cây trồng lâm nghiệp có năng suất, chất lượng, hiệu quả. Chuyển giao, ứng dụng các tiến bộ khoa học và công nghệ trong canh tác, phòng trừ sâu bệnh hại để nâng cao hiệu quả sản xuất đối với các loại cây trồng chủ lực của tỉnh.

### 2.3. Lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ

- Nghiên cứu cải tiến và đổi mới công nghệ, lựa chọn công nghệ thích hợp nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất, tạo ra các sản phẩm hàng hóa có chất lượng và khả năng cạnh tranh cao trong nước và xuất khẩu.

- Chuyển giao, ứng dụng các thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư phục vụ phát triển kinh tế, xã hội, đẩy mạnh chuyển đổi số trong các lĩnh vực: nông nghiệp; chính quyền điện tử; quản lý hạ tầng đô thị, giao thông; quản lý thiên tai; quản lý tài nguyên rừng, đất đai, nước, sinh vật; quản lý du lịch, thương mại, dịch vụ, an ninh, quốc phòng...

- Chuyển giao ứng dụng công nghệ tiên tiến phục vụ phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, công nghiệp chế biến dược liệu, nông lâm sản; phát triển năng lượng tái tạo; sản xuất vật liệu mới; công nghệ xử lý ô nhiễm môi trường... trên địa bàn tỉnh.

### 2.4. Lĩnh vực khoa học y - dược

- Ứng dụng các thành tựu khoa học và công nghệ mới, hiện đại trong phòng, chẩn đoán, điều trị một số bệnh truyền nhiễm, bệnh mãn tính phổ biến trên địa bàn tỉnh.

- Nghiên cứu, ứng dụng các phương pháp điều trị bệnh kết hợp giữa y học hiện đại và y học cổ truyền. Xây dựng các mô hình, giải pháp quản lý sức khỏe cộng đồng.

- Nghiên cứu sản xuất các sản phẩm thuốc chữa bệnh, thực phẩm chức năng, thức uống bổ dưỡng... từ các loài dược liệu của tỉnh.

## III. Trình tự, thời gian và thành phần hồ sơ

1. Trình tự: Đối với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ đề xuất, đặt hàng trước khi gửi về Sở Khoa học và Công nghệ phải được thông qua Hội đồng khoa học và công nghệ cấp cơ sở của các ngành, đơn vị, địa phương.

2. Thời gian: **Chậm nhất 17h30 ngày 15 tháng 4 năm 2024** (tính theo dấu bưu điện đối với hồ sơ gửi trực tiếp, tính theo thời gian đến trên hồ sơ công việc đối với hồ sơ điện tử);

3. Địa chỉ nhận: Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Bắc Kạn, số 3, đường Trường Chinh, phường Đức Xuân, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.

#### 4. Hồ sơ:

- Công văn đề xuất đặt hàng của các ngành, đơn vị, địa phương;
- Phiếu đề xuất đặt hàng theo *Mẫu 01* kèm theo (không quá 04 trang A4);
- Biểu tổng hợp đề xuất đặt hàng theo *Mẫu 02* kèm theo;
- Biên bản họp Hội đồng khoa học và công nghệ cơ sở (đối với các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố).

Với nội dung trên, đề nghị các đơn vị, địa phương quan tâm triển khai thực hiện. Thông tin chi tiết các văn bản và biểu mẫu liên quan được đồng thời đăng tải trên Website của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Bắc Kạn: <http://www.khcnbackan.gov.vn> (mục Thông báo) hoặc liên hệ với Phòng Quản lý Khoa học, số điện thoại 0982548179 - bà Nông Thị Nối.

Gửi kèm theo Công văn này Quyết định số 13/2015/QĐ-UBND ngày 03/9/2015 của UBND tỉnh về việc ban hành “Quy chế quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ tỉnh Bắc Kạn” và Quyết định số 10/2021/QĐ-UBND ngày 19/7/2021 của UBND tỉnh về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ tỉnh Bắc Kạn ban hành kèm theo Quyết định 13/2015/QĐ-UBND ngày 03/9/2015 của UBND tỉnh để các đơn vị, địa phương nghiên cứu thực hiện.

#### **Nơi nhận:**

*Gửi bản điện tử:*

- Như trên;
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Phòng KT Thành phố, Phòng KT-HT các huyện;
- Phòng Quản lý CN&CN (đăng Website)
- Lưu: VT, QLKH.

**GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Đình Điệp**

TÊN SỞ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

-----

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày .... tháng .... năm 20...

**PHIẾU ĐỀ XUẤT ĐẶT HÀNG  
NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP TỈNH NĂM 2025**

1. Tên nhiệm vụ
  2. Loại hình nhiệm vụ<sup>1</sup>
  3. Lĩnh vực<sup>2</sup>
  4. Căn cứ đề xuất nhiệm vụ<sup>3</sup>
  5. Tính cấp thiết của nhiệm vụ (*tổng quan các nhiệm vụ đã, đang triển khai; tầm quan trọng, đóng góp mới, hiệu quả mang lại, khả năng duy trì và nhân rộng*)
  6. Mục tiêu của nhiệm vụ (*mục tiêu chung; mục tiêu cụ thể*)
  7. Dự kiến các nội dung chính cần thực hiện
  8. Dự kiến địa điểm, quy mô thực hiện
  9. Dự kiến các sản phẩm chính và chỉ tiêu cần đạt
  10. Dự kiến địa chỉ ứng dụng cho các kết quả chính tạo ra của nhiệm vụ
  11. Dự kiến nhu cầu kinh phí và thời gian thực hiện
    - Dự kiến tổng kinh phí: ..... đồng. Trong đó: nguồn SNKH: ...
- Nguồn khác (tự có, đối ứng...):...;
- Dự kiến thời gian thực hiện:
12. Đề xuất phương thức thực hiện nhiệm vụ (tuyển chọn/giao trực tiếp)  
Đề xuất tổ chức và cá nhân chủ trì thực hiện trong trường hợp đề nghị giao trực tiếp (nếu có)
  13. Thông tin liên hệ
- Tên đơn vị:..... Địa chỉ:..... Số điện thoại:..... Email...

**XÁC NHẬN CỦA TỔ CHỨC ĐỀ XUẤT**  
(Họ, tên, chữ ký và đóng dấu)

<sup>1</sup> Đề tài; dự án

<sup>2</sup> Khoa học nông nghiệp; khoa học y dược; khoa học kỹ thuật và công nghệ; khoa học xã hội; khoa học nhân văn, khoa học tự nhiên.

<sup>3</sup> Các quy định, nghị quyết, chiến lược, kế hoạch.... liên quan đến nhiệm vụ đề xuất

